



**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI**

**Số 29**  
**2023**

**Bản tin**

# **PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM**

*Hàng tuần*



Thực hiện bởi  
**TRUNG TÂM THÔNG TIN  
VÀ CẢNH BÁO**

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,

Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 22205304

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**Đỗ Thị Sa**

*Phó Giám đốc*

*Trung tâm thông tin và Cảnh báo*

**Nhóm Thực hiện:**

CIEW

**Thiết kế:**

Nguyễn Mạnh Hùng

E-mail: ciew@moit.gov.vn

**Bản quyền của TRAV**

# NỘI DUNG CHÍNH

## TIN PVTM TRONG NƯỚC

- ◆ Mê-hi-cô ban hành kết luận sơ bộ vụ việc điều tra chống bán phá giá với thép cuộn cán nguội

## TIN PVTM NƯỚC NGOÀI

- ◆ Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh xem xét miễn trừ đối với nhà nhập khẩu xe đạp Vương quốc Anh
- ◆ Trung Quốc kháng cáo báo cáo của ban hội thẩm WTO về thuế quan đối với thép và nhôm của Hoa Kỳ
- ◆ Thái Lan tiến hành điều tra sản phẩm thép cuộn nhập khẩu từ Trung Quốc
- ◆ Hàn Quốc áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm xi măng trắng nhập khẩu từ Ai Cập
- ◆ U-crai-na đệ đơn kiện ba nước lên WTO về lệnh cấm nhập khẩu nông sản
- ◆ Phi-líp-pin cân nhắc việc gia hạn lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm bột mì nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ

## THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất nhập khẩu mặt hàng giá để đồ bằng thép của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ

## Mê-hi-cô ban hành kết luận sơ bộ vụ việc điều tra chống bán phá giá với thép cuộn cán nguội

Mới đây, Cơ quan Thực thi Ngoại thương (UPCI) thuộc Bộ Kinh tế Mê-hi-cô đã ban hành kết luận sơ bộ vụ việc điều tra chống bán phá giá (CBPG) với thép cuộn cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam. Theo đó, biên độ bán phá giá là từ 12,77% - 81,06%. Căn cứ theo Luật Ngoại thương Mê-hi-cô, thời hạn cho các bên liên quan gửi bình luận và các lập luận phản bác là 20 ngày kể từ ngày ban hành kết luận sơ bộ vụ việc.

Đây là vụ việc khởi xướng điều tra PVTM thứ hai của Mê-hi-cô đối với Việt Nam. Trước đó, Mê-hi-cô cũng đã khởi xướng điều tra CBPG với sản phẩm thép mạ vào năm 2021. Dự kiến, kết luận cuối cùng của vụ việc lần này sẽ được ban hành vào tháng 01 năm 2024.

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, Cục PVTM khuyến nghị các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm liên quan tiếp tục cập nhật diễn biến vụ việc; thực hiện đúng và đầy đủ các yêu cầu của cơ quan điều tra Mê-hi-cô, phối hợp chặt chẽ với Cục PVTM trong suốt quá trình của vụ việc.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chuyên viên phụ trách: Hà Văn Hiếu, Điện thoại: 024.7303.7898 (máy lẻ 107),

Email: hieuhv@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn.



## Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh xem xét miễn trừ đối với nhà nhập khẩu xe đạp Vương quốc Anh

**N**gày 20 tháng 9 năm 2023, Cơ quan Phòng vệ thương mại Vương quốc Anh (TRA) đã bắt đầu xem xét đơn đăng ký miễn trừ của Winlong Garments - nhà nhập khẩu xe đạp Vương quốc Anh, để được miễn thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với một số phụ tùng xe đạp có xuất xứ Trung Quốc. Các nhà nhập khẩu xe đạp Vương quốc Anh hiện phải trả mức thuế CBPG là 48,5% đối với hàng nhập khẩu.

Vào tháng 6 năm 2023, Winlong Garments đã mua lại Công ty Planet X – một nhà nhập khẩu trước đây của Vương quốc Anh đã được miễn trừ biện pháp CBPG. Planet X hiện chỉ còn được sử dụng làm tên giao dịch. Winlong Garments mong muốn nộp đơn xin miễn trừ dưới tên công ty của mình.

TRA đã chấp nhận đơn đề nghị miễn trừ và sẽ kiến nghị lên Bộ trưởng Bộ Kinh doanh và Thương mại Vương quốc Anh tạm dừng áp dụng thuế CBPG đối với Winlong Garments cho đến khi việc xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp chống lẩn tránh được hoàn tất.

Sau khi quá trình xem xét này hoàn tất, TRA có thể kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Kinh doanh và Thương mại Vương quốc Anh miễn thuế CBPG cho Winlong Garments.



Biện pháp CBPG đối với một số phụ tùng xe đạp có xuất xứ Trung Quốc đã được chuyển tiếp khi Vương quốc Anh rời EU. TRA được yêu cầu khởi xướng rà soát việc chuyển tiếp đối với biện pháp CBPG này trước ngày 30 tháng 8 năm 2024.

*Nguồn: TRA*

## Trung Quốc kháng cáo báo cáo của ban hội thẩm WTO về thuế quan đối với thép và nhôm của Hoa Kỳ

**N**gày 19 tháng 9 năm 2023, Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết Trung Quốc đã đệ đơn kháng cáo báo cáo của ban hội thẩm WTO trong đó công nhận những biện pháp của Hoa Kỳ đối với thép và nhôm là các biện pháp an ninh.

Vào tháng trước, một ban hội thẩm được thành lập theo cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO đã ra phán quyết có lợi cho Hoa Kỳ về tranh chấp thuế quan với Trung Quốc, kết luận rằng họ nhận thấy Trung Quốc đã hành động không phù hợp với các quy định của WTO khi áp đặt thuế bổ sung đối với hàng hóa của Hoa Kỳ để đáp trả thuế quan của Hoa Kỳ áp dụng đối với thép và nhôm.

Hoa Kỳ đã áp thuế 25% đối với thép nhập khẩu và 10% đối với nhôm nhập khẩu từ các nước trong đó có Trung Quốc vào

năm 2018 dưới thời chính quyền Tổng thống Donald Trump. Đáp lại, Trung Quốc tuyên bố áp dụng thuế quan bổ sung đối với một số hàng hóa nhập khẩu có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết trong một tuyên bố rằng phán quyết của ban hội thẩm WTO có sai sót pháp lý và việc Hoa Kỳ áp thuế đối với thép và nhôm nhập khẩu là “một biện pháp đơn phương và mang tính bảo hộ, bị phát hiện là vi phạm các quy định của WTO”.



Trung Quốc kêu gọi Hoa Kỳ thực hiện “các hành động thiết thực”, tôn trọng các quy định của WTO và khắc phục “các biện pháp bất hợp pháp” càng sớm càng tốt.

Lời kêu gọi của Trung Quốc được đưa ra vào thời điểm căng thẳng giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ vẫn ở mức cao bất chấp những nỗ lực gần đây nhằm hàn gắn mối quan hệ giữa hai nước.

Bộ trưởng Bộ Thương mại Hoa Kỳ Gina Raimondo đã đến Bắc Kinh vào tháng trước và là quan chức mới nhất của chính quyền Tổng thống Joe Biden đến thăm Trung Quốc trong năm nay nhằm tăng cường trao đổi song phương trong bối cảnh lo ngại rằng xích mích giữa hai bên có thể vượt quá tầm kiểm soát.

*Nguồn: WTO*



## Thái Lan tiến hành điều tra sản phẩm thép cuộn nhập khẩu từ Trung Quốc

**B**ộ Thương mại Thái Lan cho biết Thái Lan đã mở cuộc điều tra đối với thép cuộn nhập khẩu từ Trung Quốc do có hành vi trốn thuế chống bán phá giá.

Theo thông báo được đưa ra vào ngày 15 tháng 9, cuộc điều tra bao gồm sản phẩm thép tấm cán nóng ở dạng cuộn và không cuộn từ 17 nhà sản xuất tại Trung Quốc.

Ngoài ra, Bộ Thương mại Thái Lan cho biết: “Có đủ bằng chứng cho thấy có hành vi trốn thuế chống bán phá giá và do đó cần tiến hành một cuộc điều tra”.

Thông báo này được đưa ra sau khi 4 nhà sản xuất thép của Thái Lan nộp đơn khiếu nại lên Cục Ngoại thương thuộc Bộ Thương mại Thái Lan.

*Nguồn: Steelorbis*



## Hàn Quốc áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm xi măng trắng nhập khẩu từ Ai Cập

**N**gày 21 tháng 9 năm 2023 Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc cho biết Hàn Quốc sẽ áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm xi măng poóc-lăng trắng nhập khẩu từ Ai Cập.

Sau cuộc điều tra sơ bộ, Ủy ban Thương mại Hàn Quốc (KTC) đã đề xuất với Bộ Tài chính về việc áp thuế tạm thời 72,23% đối với xi măng trắng nhập khẩu từ Ai Cập nhằm ngăn chặn khả năng thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước bởi hàng hóa nhập khẩu trong khi cơ quan này tiếp tục thực hiện các thủ tục điều tra.

Cuộc điều tra được tiến hành dựa trên đơn kiện của nhà sản xuất xi măng Union Corp. vào tháng 3 cáo buộc hàng hóa nhập khẩu giá rẻ từ các nhà sản xuất Ai Cập, bao gồm Royal El Minya Cement Co. và Albatros International Cement Trading Ltd., có tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của họ và ngành công nghiệp xi măng tại Hàn Quốc.

Bộ Tài chính dự kiến sẽ đưa ra quyết định vào tháng 10 và KTC, cơ quan trực thuộc Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc, sẽ thực hiện các thủ tục điều tra tiếp theo để đưa ra quyết định cuối cùng về mức thuế.

Union là nhà sản xuất xi măng poóc-lăng trắng duy nhất của Hàn Quốc, sản phẩm này được sử dụng cho xây dựng và trang trí nói chung.

Theo Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc, trong năm 2022, xi măng trắng của Ai Cập chiếm thị phần 10%, tương đương 10.000 tấn, tại thị trường Hàn Quốc.



*Nguồn: Yonhap*

## U-crai-na đệ đơn kiện ba nước lên WTO về lệnh cấm nhập khẩu nông sản

**T**heo thủ tục giải quyết tranh chấp của WTO, U-crai-na đã yêu cầu tham vấn với Xi-lô-va-ki-a, Ba Lan và Hung-ga-ri trong WTO.

Bà Yulia Svyrydenko, Phó Thủ tướng thứ nhất kiêm Bộ trưởng Bộ Kinh tế của U-crai-na, đã giải thích: ""Điều quan trọng đối với chúng tôi là khẳng định được rằng các quốc gia thành viên riêng lẻ không thể cấm việc nhập khẩu hàng hóa U-crai-na. Đó là lý do tại sao chúng tôi đệ đơn kiện họ lên WTO. Đồng thời, chúng tôi hy vọng rằng các quốc gia này sẽ dỡ bỏ các hạn chế của họ và chúng tôi sẽ không phải mất nhiều thời gian dàn xếp tại tòa án. Chúng tôi cần đoàn kết với họ và bảo vệ quyền lợi của nông dân".

Bà cũng bày tỏ hy vọng rằng các bước đi của U-crai-na cùng với áp lực từ Ủy ban châu Âu (EC) và các quốc gia thành viên khác sẽ giúp khôi phục thương mại bình thường giữa U-crai-na và các nước láng giềng.



Theo Phó Thủ tướng Svyrydenko, do lệnh cấm đơn phương nhập khẩu nông sản U-crai-na của Ba Lan, Xi-lô-va-ki-a và Hung-ga-ri, các nhà xuất khẩu U-crai-na đã và đang tiếp tục chịu thiệt hại đáng kể do phải ngừng hoạt động, phát sinh thêm chi phí và việc không có khả năng đáp ứng thực hiện các thỏa thuận thương mại.

Bộ Kinh tế U-crai-na tuyên bố: "U-crai-na coi đây là hành vi vi phạm nghĩa vụ quốc tế của ba nước thành viên EU. Ngoài ra, phía U-crai-na cho rằng hành động đơn phương của các nước thành viên EU

trong lĩnh vực thương mại là không thể chấp nhận được. Tất cả các nước thành viên trong khối nên phối hợp và hài hòa hóa chính sách thương mại, do đây là vấn đề thuộc thẩm quyền của EU."

Như đã đưa tin, vào ngày 15 tháng 9 năm 2023, EC đã đưa ra thông báo rằng vì lý do hoạt động của Nền tảng Điều phối và các biện pháp tạm thời, những vấn đề lệch lạc thị trường ở năm quốc gia thành viên giáp U-crai-na đã được loại bỏ. Về vấn đề này, EC quyết định sẽ không gia hạn việc cấm nhập khẩu hàng hóa từ U-crai-na. Đồng thời, EC lưu ý thêm rằng U-crai-na nên thực hiện các biện pháp nhằm ngăn chặn bất kỳ sự lệch lạc thị trường nào ở các nước thành viên láng giềng.

Trong cùng ngày, Xi-lô-va-ki-a, Ba Lan và Hung-ga-ri đã đơn phương áp đặt lệnh cấm trên cả nước về việc nhập khẩu hàng nông sản từ U-crai-na.

*Nguồn: WTO*



## Phi-líp-pin cân nhắc việc gia hạn lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm bột mì nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ

Các nhà máy xay xát bột của Phi-líp-pin đang thúc đẩy việc gia hạn thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm bột mì nhập khẩu từ Thổ Nhĩ Kỳ mà họ cho rằng đang “đặt ra một mối đe dọa” đối với ngành sản xuất bột mì của Phi-líp-pin.

Hiệp hội các nhà máy xay xát bột Phi-líp-pin (Pafmil) cho biết Phi-líp-pin không nên để cho lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với bột mì từ Thổ Nhĩ Kỳ hết hiệu lực. Báo cáo của Pafmil được trình bày tại phiên điều trần do Ủy ban Thuế quan Phi-líp-pin tổ chức vào ngày 22 tháng 9 năm 2023 cho biết: “Việc hết hạn thuế chống bán phá giá sẽ khiến các doanh nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ vốn đã rời khỏi thị trường trước đó do không thể cạnh tranh ở mức giá thông thường quay trở lại và giành lại thị phần từ các nhà xuất khẩu và nhà sản xuất địa phương.”

“Mặc dù tầm quan trọng của Phi-líp-pin với tư cách là thị trường xuất khẩu bột mì của Thổ Nhĩ Kỳ đã giảm đi trong những năm qua do thuế chống bán phá giá được áp dụng, nhưng Phi-líp-pin vẫn là một thị trường có sức hấp dẫn lớn”.

Bốn nhà máy xay xát bột trong nước cho rằng Phi-líp-pin và Thổ Nhĩ Kỳ có một mối quan hệ thương mại “bền vững”. Thêm vào đó, nhu cầu trong nước ngày càng tăng đối với các thành phẩm từ bột mì, chẳng hạn như bánh mì và bánh ngọt, điều đó có nghĩa là bột mì có giá cạnh tranh từ Thổ Nhĩ Kỳ sẽ vẫn là “một lựa chọn tốt”.

Trong phiên điều trần, ông Rodolfo Britanico, luật sư của bên nguyên đơn Pafmil, đã tranh luận với bên bị đơn là Hiệp hội các nhà xuất khẩu Đông Nam Anatolian, được đại diện bởi bà Gülden Bozdeniz.



Ông Britanico đã đặt câu hỏi về phần trình bày của bà Bozdeniz, trong đó cho rằng “không có bằng chứng nào về việc tiếp tục hoặc tái diễn thiệt hại”. Để hỗ trợ cho lập luận này, bà Bozdeniz đã đưa ra một biểu đồ cho thấy lượng nhập khẩu bột mì của Phi-líp-pin từ Thổ Nhĩ Kỳ đã giảm xuống còn 3.697 tấn (MT) vào năm 2022 từ mức 116.592 tấn vào năm 2015. Bên cạnh đó, bà Bozdeniz còn cho biết từ

năm 2015 đến năm 2020, bốn nhà xuất khẩu Thổ Nhĩ Kỳ đã được loại trừ khỏi lệnh áp thuế. Sau năm 2020, bà cho biết trong số 17 công ty có 1 nhà xuất khẩu đã được loại trừ và 8 nhà xuất khẩu có biên độ bán phá giá dưới 6%.

Đáp lại, ông Britanico chỉ ra rằng Phi-líp-pin đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với bột mì Thổ Nhĩ Kỳ từ năm 2015 đến năm 2020, cùng thời điểm được thể hiện trên biểu đồ theo trình bày của bà Bozdeniz.

Việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với bột mì Thổ Nhĩ Kỳ đã được gia hạn thêm 3 năm. Lệnh áp thuế dự kiến sẽ hết hạn vào ngày 27 tháng 10, gần 8 năm kể từ khi chính phủ Phi-líp-pin quyết định thực hiện biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ ngành xay xát bột mì trong nước.

Luật sư của các nhà máy xay xát bột trong nước cho biết lượng xuất khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ sang Phi-líp-pin giảm là do thuế chống bán phá giá.

Britanico trích dẫn Điều 19 của Quy tắc và Quy định thực hiện (IRR) thực hiện Luật Cộng hòa số 8752 (tức Luật Chống bán phá giá năm 1999): “Việc rà soát cuối kỳ sẽ được khởi xướng khi có đủ bằng chứng cho thấy việc hết hạn của thuế chống bán phá giá chính thức có khả năng dẫn đến việc tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá và gây thiệt hại.”

“Khả năng này có thể được xác định thông qua bằng chứng về việc hành vi bán phá giá và thiệt hại tiếp tục diễn ra hoặc bằng chứng cho thấy việc khắc phục thiệt hại một phần hoặc toàn bộ là do thuế chống bán phá giá đang được áp dụng hoặc bằng chứng cho thấy hoàn cảnh của các nhà xuất khẩu nước ngoài hoặc các điều kiện thị trường đang ở tình trạng khiến hành vi bán phá giá gây thiệt hại có khả năng tiếp diễn.”

Ông Britanico trình bày một biểu đồ mà ông thu thập từ Cục Hải quan Phi-líp-pin

(BOC), cho thấy lượng xuất khẩu bột mì của Thổ Nhĩ Kỳ sang Phi-líp-pin đã tăng vọt lên 143.160 tấn trong năm 2014 từ mức 16.721 tấn trong năm 2008.

Chống bán phá giá là một biện pháp phòng vệ thương mại được cho phép theo các hiệp định của Tổ chức Thương mại Thế giới. Biện pháp này cho phép một quốc gia áp thuế nhập khẩu bổ sung đối với các sản phẩm đang được xuất khẩu ở mức giá thấp hơn giá thị trường hiện hành ở nước xuất xứ. Thuế chống bán phá giá khiến giá sản phẩm xuất khẩu ngang bằng với mức giá sản phẩm tại thị trường nước xuất khẩu.

Theo biện pháp được gia hạn, Phi-líp-pin đang áp thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm bột mì Thổ Nhĩ Kỳ với các mức thuế có thể lên tới 29,57% tùy thuộc vào nhà xuất khẩu.

*Nguồn: Business World*



## Tình hình xuất nhập khẩu mặt hàng giá đỡ đồ bằng thép của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ

### 1. Tổng quan và xu hướng thị trường giá đỡ đồ bằng thép tại Hoa Kỳ

Giá đỡ đồ bằng thép được sử dụng phổ biến trong các nhà máy, công xưởng, kho hàng, bến bãi và trong các văn phòng, hộ gia đình tại Hoa Kỳ. Thị trường này tăng trưởng đều đặn trong những năm qua và phụ thuộc nhiều vào hoạt động sản xuất công nghiệp cũng như giá loại nguyên liệu chính là thép.

Nhu cầu về giá đỡ đồ bằng thép chủ yếu được thúc đẩy bởi các ngành sản xuất công nghiệp cũng như hoạt động của các trung tâm kho bãi và phân phối.

Do được làm kiên cố bằng thép, sản phẩm này thường có tuổi thọ dài. Do đó nhu cầu mới chủ yếu đến từ các cơ sở xây mới, bổ sung giá đỡ trong kho hàng hoặc thay thế các giá đỡ đã bị hư hỏng.

Hầu hết các nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và người mua của Hoa Kỳ cho biết nhu cầu về giá đỡ đồ bằng thép của Hoa



Kỳ tăng lên trong giai đoạn 2016-2019, trước khi dịch bệnh COVID-19 diễn ra khiến nhu cầu chững lại trong năm 2020. Tuy nhiên, từ năm 2021, các công ty cho rằng nhu cầu đối với mặt hàng này còn được thúc đẩy bởi tăng trưởng thương mại điện tử.

Để giảm chi phí tồn kho, hầu hết các nhà sản xuất Hoa Kỳ thường cố gắng giảm tỷ lệ hàng tồn kho, do đó họ sẽ dựa

vào các nhà phân phối để lưu trữ hàng tồn kho trên giá đỡ thép; trong khi đó hầu hết các nhà nhập khẩu đều có kho riêng.

Tại Hoa Kỳ, khoảng 11 nhà sản xuất chính chiếm phần lớn sản lượng giá đỡ đồ bằng thép của nước này, phần còn lại được nhập khẩu từ các nguồn nước ngoài, tiêu biểu như Trung Quốc, Mê-xi-cô, Ca-na-đa, Đức, Ấn Độ... Giá đỡ thép được sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn ANSI và RMI cung cấp chứng nhận R-Mark cho cả nhà sản xuất trong và ngoài nước.

Trung Quốc có lợi thế về sản xuất thép theo quy mô, nguồn cung lớn cộng với giá cả phải chăng đã nhanh chóng có được thị phần lớn nhất về giá đỡ thép tại Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, hai nước láng giềng của Hoa Kỳ là Mê-xi-cô và Ca-na-đa cũng đã tận dụng được lợi thế gần về mặt địa lý để vận chuyển hàng hóa xuyên biên giới đường bộ tới Hoa Kỳ, và do đó

cũng thường nằm trong Nhóm 3 nguồn nhập khẩu lớn nhất vào Hoa Kỳ trong thời gian qua.

Cũng như nhiều sản phẩm từ sắt thép khác, nhóm hàng này là đối tượng của các biện pháp phòng vệ thương mại mà Hoa Kỳ áp dụng để bảo vệ quyền lợi của các nhà sản xuất trong nước; đồng thời cũng là đối tượng trong “cuộc chiến thuế quan” giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ trong thời gian gần đây.

## 2. Tình hình nhập khẩu nhóm hàng giá đỡ đồ bằng thép vào Hoa Kỳ từ các nguồn trên thế giới và từ Việt Nam

### 2.1. Nhóm hàng mã HS 7326.90.8688

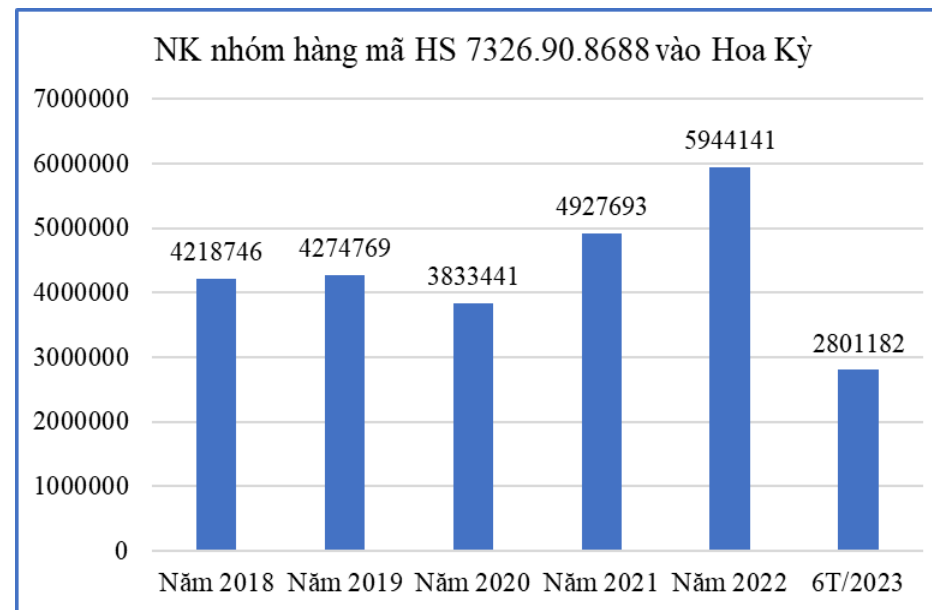
#### 2.1.1. Nhập khẩu từ thế giới

Theo số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC), nhập khẩu nhóm hàng mã HS 7326.90.8688 từ các nguồn trên thế giới vào Hoa Kỳ đã tăng trong năm 2019, giảm trong năm 2020 do tác động của dịch bệnh COVID-19. Tuy nhiên, nhập khẩu nhóm hàng này đã tăng trở lại trong năm 2021 và 2022; 6 tháng đầu năm 2023, nhập khẩu đạt hoảng 2,8 tỷ USD. Với xu hướng này nhiều khả năng tổng nhập khẩu nhóm hàng này vào Hoa Kỳ trong năm 2023 sẽ xấp xỉ mức của năm 2022.

Hoa Kỳ nhập khẩu nhóm hàng này nhiều nhất từ Trung Quốc, Mê-xi-cô, Ca-na-đa và Đức. Trong đó, hai nguồn cung ứng lớn nhất là Trung Quốc và Mê-xi-cô đã chiếm gần 50% tổng trị giá nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

**Biểu đồ 1: Tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng mã HS 7326.90.8688 vào Hoa Kỳ giai đoạn 2018-6T/2023**

Đvt: Nghìn USD



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của ITC

#### 2.1.2. Nhập khẩu từ Việt Nam và so sánh thị phần hàng nhập khẩu từ Việt Nam với các nguồn cung ứng chính khác

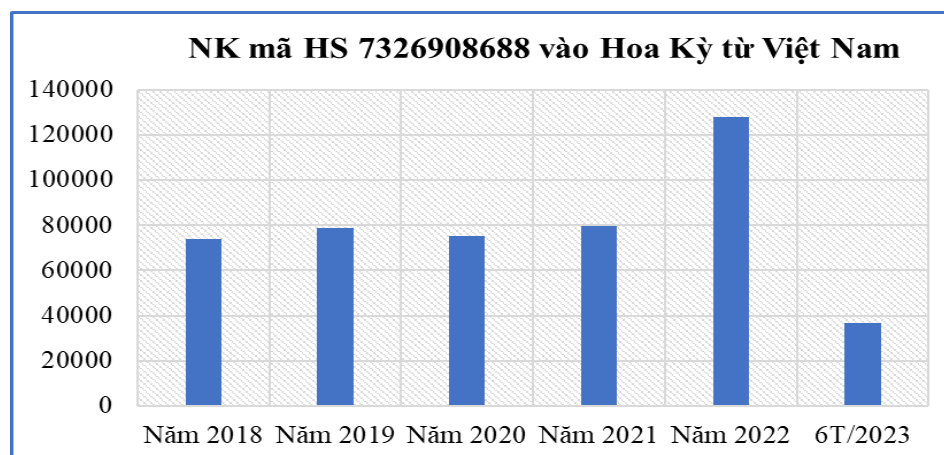
Việt Nam đứng thứ 9 trong số các nguồn cung ứng nhóm hàng mã HS 7326.90.8688 vào Hoa Kỳ trong năm 2022. Cũng tương tự như xu hướng chung, nhập khẩu nhóm hàng này từ Việt Nam tăng trong năm 2019, giảm nhẹ trong năm 2020 nhưng sau đã phục hồi trong năm 2021 và tăng mạnh trong năm 2022 với trị giá đạt 127 triệu USD, tức là tăng tới 60% so với năm 2021.



Tuy nhiên, nhập khẩu nhóm hàng này từ Việt Nam đã chứng lại trong 6 tháng đầu năm 2023, với trị giá chỉ đạt khoảng 36 triệu USD, ước tính cả năm 2023 nhập khẩu từ Việt Nam sẽ chỉ đạt khoảng 80 triệu USD, tức là thấp hơn nhiều so với mức của năm 2022.

**Biểu đồ 2: Trị giá nhập khẩu nhóm hàng mã HS 7326.90.8688 từ Việt Nam vào Hoa Kỳ giai đoạn 2018-6T/2023**

Đvt: Nghìn USD



So sánh thị phần giữa các nguồn cung ứng cho thấy thị phần của Trung Quốc đã giảm nhiều so với năm 2018, đến 6 tháng đầu năm 2023 chỉ còn chiếm 26,54%, tuy nhiên, vẫn dẫn đầu về trị giá nhập khẩu nhóm hàng này vào Hoa kỳ.

Trong khi đó, cùng với sự suy giảm thị phần của hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, thị phần của Mê-xi-cô tăng qua các năm. Điều này là do hàng hóa từ Trung Quốc đã bị điều tra và áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại liên quan đến chống

bán phá giá và chống trợ cấp, tạo ra rào cản đối với nhập khẩu nhóm hàng này tại thị trường Hoa Kỳ. Hàng hóa từ Mê-xi-cô, với lợi thế gần về địa lý đã từng bước “lấp khoảng trống” này và do đó thị phần nhập khẩu từ Mê-xi-cô gia tăng.

Việt Nam cũng chứng kiến thị phần trong xu hướng tăng trong giai đoạn 2018-2022, nhưng vẫn khá khiêm tốn so với các nguồn cung ứng lớn. Sáu tháng đầu năm nay, cùng với sự chứng lại của xuất khẩu sang Hoa Kỳ, thị phần của nhóm hàng này từ Việt Nam đã giảm mạnh xuống chỉ còn 1,31% tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng vào Hoa Kỳ.

**Bảng 1: So sánh biến động thị phần của nhóm hàng mã HS 7326.90.8688 nhập khẩu vào Hoa Kỳ từ Việt Nam và các nguồn cung ứng chính, giai đoạn 2018-6T/2023**

Đvt: %

## 2.2. Nhóm hàng mã HS 9403.20 và 9403.90

Nguồn cung ứng	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	6T/2023
Trung Quốc	38,79	32,84	31,56	32,27	32,92	26,54
Mê-xi-cô	12,21	14,03	14,77	15,48	16,33	21,15
Việt Nam	1,75	1,84	1,96	1,61	2,15	1,31

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của ITC

### 2.2.1. Nhập khẩu từ thế giới

#### a) Nhóm hàng mã HS 9430.20

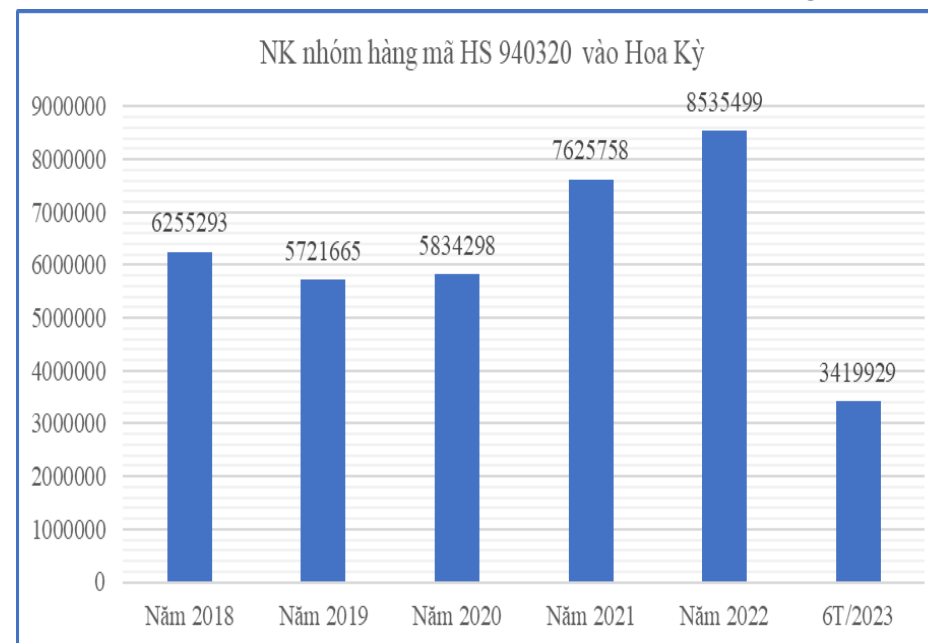
Số liệu tính toán từ thống kê của ITC cho thấy nhập khẩu nhóm hàng mã HS 9403.20 vào Hoa Kỳ từ tất cả các nguồn trên thế giới giảm trong năm 2019 và 2020, nhưng tăng trở lại trong năm 2021 và tăng mạnh trong năm 2022 khi nhu cầu phục hồi sau dịch bệnh COVID-19.

Tuy nhiên, nhu cầu yếu chung đã ảnh hưởng đến nhập khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng đầu năm nay, với trị giá chỉ đạt 3,4 tỷ USD, tức là chưa bằng một nửa của trị giá nhập khẩu trong năm 2022.

Hoa Kỳ nhập khẩu nhóm hàng này nhiều nhất từ Trung Quốc, Việt Nam, Mê-xi-cô, Ca-na-đa, Đài Loan (TQ), Thái Lan và Ấn Độ. Nhìn chung nhập khẩu từ các thị trường này (trừ Đài Loan-TQ) đều tăng trưởng trong năm 2021 và 2022 so với năm 2019 và 2020. Trong đó, nhập khẩu từ Mê-xi-cô và Ca-na-đa tăng mạnh nhất, lần lượt tăng 69,1% và 34,3% trong năm 2022 so với năm 2021.

**Biểu đồ 3: Tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng mã HS 9403.20 vào Hoa Kỳ giai đoạn 2018-6T/2023**

Đvt: Nghìn USD



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của ITC

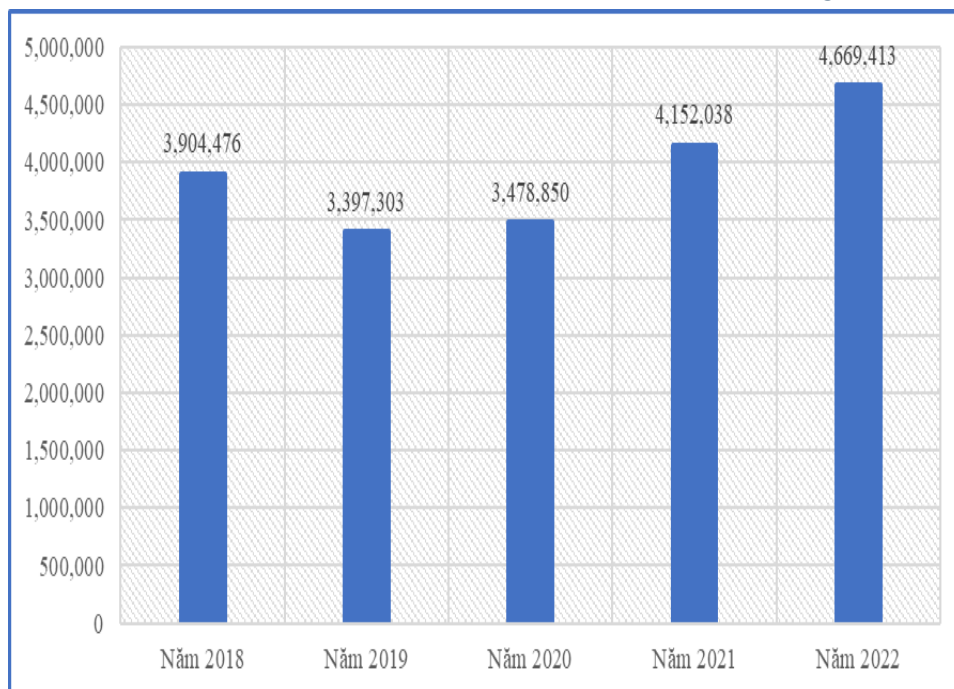
#### b) Nhóm hàng mã HS 9430.90

Nhập khẩu nhóm hàng mã HS 9403.90 vào Hoa Kỳ biến động tương tự với xu hướng nhập khẩu nhóm hàng mã HS 9403.20, với sự gia tăng trong năm 2021 và 2022. Nhập khẩu trong năm 2022 đạt 4,6 tỷ USD, tăng 12,4% so với năm 2021.



**Biểu đồ 4: Tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng mã HS 9403.90 vào Hoa Kỳ giai đoạn 2018-2022**

Đvt: Nghìn USD



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của ITC

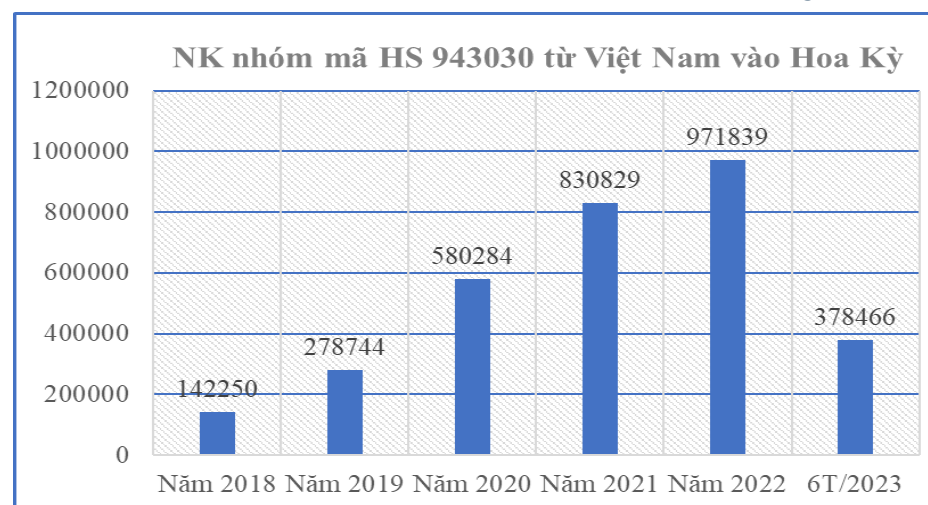
## 2.2.2. Nhập khẩu từ Việt Nam và so sánh thị phần hàng nhập khẩu từ Việt Nam với các nguồn cung ứng chính khác

### a) Nhóm hàng mã HS 9430.20

Nhập khẩu nhóm hàng mã HS 9430.20 từ Việt Nam vào Hoa Kỳ trong xu hướng tăng trong giai đoạn 2018-2022, đến năm 2022 thậm chí đã gấp 6,8 lần năm 2018 về mặt trị giá.

**Biểu đồ 5: Trị giá nhập khẩu nhóm hàng mã HS 9430.20 từ Việt Nam vào Hoa Kỳ giai đoạn 2018-6T/2023**

Đvt: Nghìn USD



Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của ITC

**Bảng 2: So sánh biến động thị phần của nhóm hàng mã HS 9430.20 nhập khẩu vào Hoa Kỳ từ Việt Nam và các nguồn cung ứng chính, giai đoạn 2018-6T/2023**

Đvt: %

Nhập khẩu từ	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	6T/2023
Trung Quốc	71,90	61,65	54,90	54,03	49,28	42,51
Việt Nam	2,27	4,87	9,95	10,90	11,39	11,07
Mê-xi-cô	4,87	6,37	6,16	6,34	9,58	14,81

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của ITC

**b) Nhóm hàng mã HS 943090**

Các thị trường cung ứng nhóm hàng này vào Hoa Kỳ chủ yếu là từ Việt Nam, Trung Quốc và Ca-na-đa. Riêng 3 thị trường này đã chiếm tới gần 60% tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này vào Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, trong khi thị phần nhập khẩu từ Trung Quốc đã sụt giảm mạnh thì thị phần của Việt Nam lại gia tăng, đến năm 2021 đạt 21,18%, gấp hơn hai lần so với năm 2018.

Việc hàng nhập khẩu từ Trung Quốc bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại khi vào thị trường Hoa Kỳ đã tác động trực tiếp đến thị phần của hàng hóa từ thị trường này, trong khi đó góp phần làm tăng thị phần nhập khẩu từ Việt Nam, Mexico và Đài Loan (TQ)

**Bảng 2: So sánh biến động thị phần của nhóm hàng mã HS 9430.90 nhập khẩu vào Hoa Kỳ từ Việt Nam và các nguồn cung ứng chính, giai đoạn 2018-2021**

Nhập khẩu từ	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Trung Quốc	46,42	35,75	28,88	27,93
Việt Nam	9,54	14,78	20,80	21,18
Ca-na-đa	10,80	9,23	8,55	8,90
Mê-xi-cô	8,57	11,24	11,22	11,67
Đài Loan (TQ)	4,53	5,21	5,82	5,89

*Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của ITC*

**3. Cảnh báo và khuyến nghị**

Trên cơ sở hồ sơ được lập trong các cuộc điều tra để áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ đã xác định, theo Luật Thuế Xuất nhập khẩu năm 1930 (“Đạo luật”), rằng ngành sản xuất công nghiệp ở Hoa Kỳ bị tổn hại nghiêm trọng bởi giá để đồ bằng thép nhập khẩu thép từ Trung Quốc, được quy định trong các phân nhóm 7326.90.86, 9403.20.00 và 9403.90.80 của Biểu thuế quan hài hòa của Hoa Kỳ, được bán ở Hoa Kỳ với giá thấp hơn giá trị thông thường (“LTFV”) và được chính phủ Trung Quốc trợ cấp (tức là bán phá giá và có trợ cấp).

Ủy ban, căn cứ theo các điều 705(b) và 735(b) của Luật Thuế Xuất nhập khẩu (19 U.S.C. 1671d(b) và 19 U.S.C. 1673d(b)), đã tiến hành các cuộc điều tra từ ngày 20 tháng 6 năm 2018, sau khi nhận được đơn khiếu nại của Liên minh Giá Nhập khẩu công bằng và các thành viên của họ.

Các kiến nghị trong các cuộc điều tra này đã được đệ trình vào ngày 20 tháng 6 năm 2018 bởi Liên minh Giá Nhập khẩu công bằng, một hiệp hội thương mại có thành viên là các nhà sản xuất giá để đồ bằng thép của Hoa Kỳ. Các đại diện của Liên minh đã xuất hiện tại phiên điều trần cùng với các luật sư và đã gửi bản tóm tắt trước và sau phiên điều trần cũng như nhận xét cuối cùng. Bị đơn United Material Treatment, Inc. (UMH), một nhà nhập khẩu hàng hóa bị điều tra, cũng đã tới phiên điều trần cùng

với luật sư và nộp bản tóm tắt trước và sau phiên điều trần cũng như nhận xét cuối cùng. Bộ Thương mại Hoa Kỳ sau đó đã điều chỉnh các cuộc điều tra thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp cuối cùng đối với giá để đồ bằng thép từ Trung Quốc, và đưa ra kết luận cuối cùng vào ngày 24 tháng 7 năm 2019.

Mô tả sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc vào Hoa Kỳ bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại:

Giá để đồ bằng thép và các bộ phận của chúng được làm bằng thép, bao gồm nhưng không giới hạn ở thép tạo hình nguội và/hoặc nóng, bất kể loại thép nào được sử dụng để sản xuất các bộ phận và có thể có hoặc không bao gồm các tab khóa, rãnh hoặc các kết nối bắt vít, kẹp hoặc hàn. Giá để đồ bằng thép có những đặc tính vật lý sau:

(1) Mỗi bộ phận chịu tải dọc và ngang bằng thép (ví dụ: cánh tay, dầm, trụ và cột) được cấu tạo từ thép dày ít nhất 0,044 inch;

(2) Mỗi bộ phận chịu tải dọc và ngang bằng thép (ví dụ: cánh tay, dầm, trụ và cột) được cấu tạo từ thép có giới hạn chảy bằng hoặc lớn hơn 36.000 pound trên mỗi inch vuông;

(3) Chiều rộng của mỗi bộ phận chịu tải thẳng đứng bằng thép (ví dụ: trụ và cột) vượt quá hai inch; và

(4) Chiều sâu tổng thể của mỗi bộ phận chịu tải nằm ngang dạng cuộn bằng thép (ví dụ: dầm) vượt quá hai inch.

Trong trường hợp các bộ phận chịu tải ngang bằng thép không phải dạng cuộn (ví dụ: dầm kết cấu, dầm chữ Z hoặc tay đòn), chỉ các tiêu chí trong tiểu đoạn (1) và (2) áp dụng cho các bộ

phận chịu tải ngang này. Giới hạn độ sâu trong tiểu đoạn (4) không áp dụng cho các bộ phận chịu tải nằm ngang bằng thép không được tạo hình cuộn.

Các bộ phận của giá đỡ bằng thép có thể được lắp ráp thành các cấu trúc có kích thước và cấu hình khác nhau bằng cách hàn, bắt vít, kẹp hoặc sử dụng các thiết bị như kẹp, tấm cuối và đầu nổi dầm, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cấu hình sau: (1) Giá có khung thẳng đứng vuông góc với lối đi, có thể điều chỉnh độc lập, có dầm khóa dương song song với lối đi bắc qua khung thẳng đứng có giằng; và (2) giá đỡ côngxon có các bộ phận thẳng đứng song song với lối đi và các dầm hoặc cánh tay tròn được nối với các bộ phận thẳng đứng vuông góc với lối đi. Giá đỡ thép có thể được gọi là giá đỡ pallet, giá để hàng, giá xếp chồng, giá đỡ bán lẻ, mô-đun chọn hàng, giá đỡ chọn lọc hoặc giá đỡ đúc hẫng và có thể kết hợp các bộ phận chuyển động và được gọi là giá đỡ pallet-flow, giá đỡ thùng carton, giá đẩy- giá đỡ phía sau, giá đỡ di động, giá đỡ lái xe vào và giá đỡ lái xe qua. Mặc dù các giá đỡ bằng thép có thể được sản xuất theo tiêu chuẩn ANSI MH16.1 hoặc ANSI MH16.3, nhưng tất cả các giá đỡ bằng thép và các bộ phận của chúng đáp ứng mô tả được nêu ở đây đều thuộc phạm vi điều tra này, cho dù có được sản xuất theo một tiêu chuẩn cụ thể hay không.

Mặc dù giá đỡ thép có nhiều cấu hình khác nhau, nhưng tất cả các giá để đồ bằng thép đều được làm từ thép hợp kim thấp, cường độ cao, có cột thẳng đứng, dầm ngang và thiết bị khóa



dầm và tất cả chúng đều có chức năng cơ bản giống nhau là giữ các vật liệu nặng trong một cấu hình giá đỡ dễ tiếp cận một cách ổn định. Giá đỡ đồ bằng thép được sử dụng trong các nhà kho, trung tâm phân phối và thực hiện đơn hàng, các cửa hàng bán lẻ lớn, các cơ sở sản xuất để chứa các vật liệu nặng, các pallet vận chuyển đã tải được di chuyển bằng xe nâng hoặc thậm chí cho các mục đích để đồ trong các hộ gia đình.

*Đối với trường hợp của Việt Nam, các sản phẩm cùng nhóm cũng đã bị điều tra chống bán phá giá. Ví dụ, gần đây, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã công bố điều tra chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm là kệ thép nhập khẩu từ Việt Nam.*

Cụ thể: ngày 15/5/2023, DOC đã chính thức khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm giá đỡ đồ bằng thép nhập khẩu từ Việt Nam. Sản phẩm bị điều tra giá đỡ đồ bằng thép không dùng bulông được đóng gói sẵn có mã HS 9403.20.0075; mã vụ việc A-552-835; nguyên đơn là Edsal Manufacturing CO., INC. (Hoa Kỳ); thời kỳ điều tra chống bán phá giá từ ngày 1/10/2022 đến ngày 31/3/2023.

Trong năm 2022, Việt Nam xuất khẩu khoảng 32,7 triệu USD mặt hàng bị điều tra sang Hoa Kỳ, chiếm khoảng 15,5% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này vào Hoa Kỳ. Biên độ bán phá giá bị cáo buộc là từ 92,6% đến 224,9%.

DOC chọn bị đơn bắt buộc phải trả lời bằng Câu hỏi. Các doanh nghiệp này sẽ trả lời các bảng câu hỏi tiếp theo trong vụ

việc và được hưởng mức thuế suất riêng.

Trường hợp doanh nghiệp không được lựa chọn nhưng muốn hưởng mức thuế suất riêng có thể đăng ký tham gia. Thời hạn nộp đơn là 30 ngày kể từ ngày khởi xướng điều tra. Nếu thuế suất riêng không được chấp nhận, các công ty này sẽ phải chịu mức thuế suất do DOC xác định. DOC sẽ đưa ra kết luận sơ bộ trong vòng 140 ngày kể từ ngày bắt đầu điều tra vụ việc (có thể gia hạn).

Mới đây, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã gia hạn thời gian ban hành kết luận sơ bộ vụ việc điều tra lẫn tránh chống bán phá giá đối với sản phẩm giá đỡ đồ bằng thép nhập khẩu từ Việt Nam. Theo đó, kết luận sơ bộ dự kiến được ban hành trước ngày 21/11/ 2023 (thay cho thời hạn ngày 2/10/2023 như theo thông báo khởi xướng ban đầu).

Cục Phòng vệ thương mại khuyến cáo các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm liên quan trong nhóm các sản phẩm giá đỡ đồ bằng thép cần theo dõi diễn biến thị trường để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp; chủ động xác định chiến lược sản xuất, kinh doanh phù hợp với xu hướng chính sách phòng vệ thương mại tại Hoa Kỳ, đa dạng hóa thị trường và sản phẩm xuất khẩu; hợp tác với các cơ quan chức năng của Việt Nam và Hoa Kỳ khi được yêu cầu.